TAND HUYỆN TU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 16-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng và Bà Mai Thị Hoài Nam.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 03/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Q**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1982; Nơi sinh: Huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Lò Văn Ph, đã chết và con bà Tòng Thị M1, sinh năm 1963; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Tòng Thị M2, sinh năm 1981; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2022 đến ngày 01/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lò Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: bản T, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23/10/2022, Lò Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25U1-047.53 đi từ nhà tại bản T, xã M xuống bản Noong Thăng,

xã Phúc Than, huyện Than Uyên, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Đến bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, Q gặp và hỏi mua được một gói Heroine được gói bằng hai mảnh nilon màu trắng của người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, Q lấy một tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng mang theo từ nhà gói thêm một lớp bên ngoài của gói Heroine vừa mua rồi cất giấu gói Heroine vào túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến 13 giờ 10 phút cùng ngày khi Q về đến bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện TU thì bị Công an huyện TU kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của Lò Văn Q 01 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam và thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen đỏ, BKS: 25U1-047.53, số máy: 007793, số khung: 007782, dung tích 113, xe đã qua sử dụng.

Ngày 23/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU đã tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 96/KL-TCGĐ ngày 24/10/2022 của người giám định tư pháp, kết luận vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Lò Văn Q có khối lượng là 0,15 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU đã trích 0,08 gam trong tổng số 0,15 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lò Văn Q theo Q khai nhận là Heroine gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 828/GĐ-KTHS ngày 28/10/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU đã tiến hành trưng cầu giám định 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng thu giữ của Lò Văn Q, do Q dùng để gói thêm một lớp bên ngoài gói Heroine đã mua. Tại bản Kết luận giám định số 829/GĐ-KTHS ngày 26/10/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đ (một nghìn đồng) có mã số hiệu UP 5230302 gửi đến giám định là tiền thật.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-TU ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU đã truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 09/KLĐT ngày 01/02/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TU và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 13 giờ 10 phút, ngày 23/10/2022, tại bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, huyện TU, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam được gói bằng hai mảnh nilon màu trắng và được gói thêm bên ngoài bằng một tờ tiền giấy mệnh giá một nghìn đồng, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có trình độ học vấn thấp (3/12); khi bị công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

0,07 gam Heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 02 mảnh nilon màu trắng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát: 25U1-047.53, số máy: 007793, số khung: 007782, dung tích 113, xe đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản của anh Lò Văn H, sinh năm 1990, trú tại: Bản T, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Anh Lò Văn H đã cho bị cáo mượn để sử dụng, việc bị cáo dùng xe đi mua Heroine thì anh Lò Văn H không biết nên cần trả lại cho anh Lò Văn H.

01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng có mã số hiệu UP 5230302. Đây là vậy chứng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,15 gam Heroine Lò Văn Q khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch ở bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Quá trình điều tra, không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lò Văn H là chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô Lò Văn Q điều khiển đi mua Heroine. Việc Q sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua Heroine thì H không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU không đề cập xử lý là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù, trừ 09 ngày tạm giữ, còn lại 01 năm 05 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 0,07 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu trắng.

Trả lại cho anh Lò Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: bản T, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát: 25U1-047.53, số máy: 007793, số khung: 007782, dung tích 113, xe đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng có mã số hiệu UP 5230302.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 15/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TU).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- Công an huyện TU;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh